

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KON TUM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS-PT

Ngày: 28/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

• Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Viết Toàn.

Các Thẩm phán:

1. Ông [Huỳnh Nguyên](#).
2. Ông Vũ Văn Thuận.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Trúc Mai, bà [Nguyễn Thị Bích P](#) - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử công khai bằng hình thức trực tuyến: điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo [Giáp Văn H](#), do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

[Giáp Văn H](#); tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/08/1975 tại tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: [Tổ dân phố E, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum](#); Số căn cước công dân: 024075009390 cấp ngày 27/6/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Giáp Tất Đ](#) ([Giáp Tất Đ1](#)), sinh năm 1947 và bà [Trần Thị T](#), sinh năm 1955, hiện tại cha mẹ sinh sống tại [xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang](#). Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; bị cáo có vợ tên [Y B](#), sinh năm 1978, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/05/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Môi giới mại dâm*”, tại Bản án số 20/2005/HSST ngày 05/5/2005 (đã được xóa án tích); Ngày 29/03/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 07 năm tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”, tại bản án số 09/2012/HSST ngày 29/3/2012; chấp hành xong án phạt tù ngày 15/03/2016 và thực hiện xong các nghĩa vụ dân sự và án phí theo bản án vào năm 2012 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an huyện N](#), tỉnh Kon Tum từ ngày 07/05/2024 đến ngày 26/06/2024 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4/2024, khi [H](#) đang đi làm rẫy của gia đình ở [thôn E, thị trấn P, huyện N](#) thì tình cờ gặp lại một người quen trước đây từng làm chung bãi vàng bên nước Lào đang đứng đón xe ở [quốc lộ H](#). Qua nói chuyện người này nói vẫn đang sử dụng trái phép chất ma túy và có bán ma túy, hỏi [H](#) có muốn lấy ma túy về bán lại kiếm lời không. Thời gian này gia đình [H](#) đang gặp khó khăn về kinh tế, nên khi nghe thấy vậy, [H](#) đã đồng ý mua. [H](#) đã mua của người này 27 (hai mươi bảy) gói (tép) ma túy (loại heroine) với tổng số tiền 1.200.000^d (Một triệu hai trăm nghìn đồng), rồi cất vào túi quần đang mặc trên người.

Đến khoảng 09 giờ 20 phút, sáng ngày 07/05/2024, [H](#) đang ngồi hút thuốc trước sân nhà thì [Trần Văn C](#) điều khiển xe mô tô BKS 98L7 – 6707 dựng trước cổng nhà [H](#) đến hỏi và mua một gói ma túy với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Liên sau đó có [Đặng Văn H1](#) đi xe taxi BKS 82A-060.84 do tài xế [Hứa Văn L](#) điều khiển cũng đến hỏi và mua hai gói ma túy với giá 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi mua ma túy của [H](#) thì [C](#) và [H1](#) lần lượt rời đi. Khi cả hai đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ giao nhau giữa [đường T và đường H \(thuộc TDP A, thị trấn P\)](#) thì bị tổ công tác [Công an thị trấn P](#), kiểm tra và bắt quả tang [C](#) và [H1](#) về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ lời khai của [C](#) và [H1](#), đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác [Công an huyện N](#) đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của [Giáp Văn H](#) tại [tổ dân phố E, thị trấn P, huyện N](#). Qua khám xét, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái [H](#) đang mặc có 24 (hai mươi bốn) gói (tép) ma túy (loại Heroine), số tiền 1.270.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), trong đó có 280.000

đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền mà H bán chất ma túy cho C và H1. H khai nhận đây là ma túy (loại Heroine) của H, do H mua của một người đàn ông lạ mặt và vừa bán cho C và H1 thì bị phát hiện và bắt quả tang như trên.

Kết luận giám định số 146/KL-KTHS ngày 11 tháng 05 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất rắn dạng bột màu trắng (ký hiệu M1; M2) được niêm phong trong phong bì bằng giấy ký hiệu “QT02” gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có tổng khối lượng là 0,089 gam (không phẩy không tám chín gam) (là tang vật Đặng Văn H1 tàng trữ trái phép).

Kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 11 tháng 05 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất rắn dạng bột màu trắng được niêm phong trong phong bì bằng giấy ký hiệu “QT01” gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có tổng khối lượng là 0,043 gam (không phẩy không bốn ba gam) (là tang vật Trần Văn C tàng trữ trái phép).

Kết luận giám định số 144/KL-KTHS ngày 14 tháng 05 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất rắn dạng bột màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M24) được niêm phong trong phong bì bằng giấy gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; tổng khối lượng là 1,658 gam (một phẩy sáu năm tám gam) (là tang vật phát hiện thu giữ trên người của Giáp Văn H).

Tổng khối lượng chất ma túy mà Giáp Văn H mua bán trái phép là 1,79g (một phẩy bảy chín gam) ma túy; loại Heroine.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Bản án số 06/2025/HS-ST ngày 20-01-2025 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi đã xét xử sơ thẩm và quyết định như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Giáp Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- **Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo [Giáp Văn H](#) 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giữ, tạm giam trước đó (Từ ngày 07- 5- 2024 đến ngày 26- 6- 2024).

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Về kháng cáo, kháng nghị:

3.1. Ngày 24/01/2025, bị cáo [Giáp Văn H](#) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 17/4/2025, bị cáo [H](#) nộp thêm tài liệu mới: Đơn đề nghị xác nhận việc bị cáo báo tin về tội phạm vào ngày 02/4/2025 và được [Công an thị trấn P](#) xác nhận.

3.2. Bản án không bị kháng nghị.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

4.1. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo [Giáp Văn H](#) giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

4.2. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đề nghị HĐXX căn cứ vào căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo [Giáp Văn H](#); Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum về phần hình phạt, giảm cho bị cáo từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Tòa án sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo [Giáp Văn H](#) đảm bảo về thời hạn, nội dung và hình thức theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 09h 20 phút, ngày 07/5/2024, tại nhà ở của mình thuộc [Tổ dân phố E thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum](#), [Giáp Văn H](#) đã bán cho [Trần Văn C](#) 01 gói ma túy loại Heroin, có khối lượng 0,043gam với giá 100.000 đồng. Ngay sau đó, [H](#) tiếp tục bán cho [Đặng Văn H1](#) 02 gói ma túy loại Heroin, có khối lượng 0,089gam với giá 180.000đ. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ trong túi quần phía trước bên trái trên người [H](#) đang mặc có 24 gói giấy chứa ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,658 gam (theo các Kết luận giám định số 146/KL-KTHS, số 145/KL-KTHS ngày 11/5/2024 và 144/KL-KTHS ngày 14/5/2024 của [Phòng K Công an tỉnh K](#)). [Giáp Văn H](#) khai nhận đã bán số ma túy trên cho [C](#) và [H1](#), đồng thời cất giữ số ma túy bị thu giữ trên người nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Tổng khối lượng chất ma túy mà [Giáp Văn H](#) mua bán trái phép là 1,79 gam.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo [Giáp Văn H](#) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; Bố, mẹ bị cáo đều có công với đất nước... quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng.

Tại giai đoạn cấp phúc thẩm, bị cáo nộp tài liệu chứng cứ mới về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong thời gian tại ngoại, chờ xét xử phúc thẩm bị cáo [Giáp Văn H](#) đã lập công chuộc tội, tố giác hành vi phạm tội của đối tượng phạm tội về việc “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, sau đó cơ quan CSĐT [Công an tỉnh K](#) khởi tố vụ án, khởi tố bị can; Bị cáo nộp Đơn đề nghị xác nhận nội dung trên và được [Công an thị trấn P](#) xác nhận; đính kèm đơn đề nghị xác nhận có: 01 Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm đề ngày 02/4/2025 do [Công an thị trấn P](#) lập, 01 Quyết định khởi tố bị can đề ngày 10/4/2025 của Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh K](#). Bản thân bị cáo tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0001365 ngày 26/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS, áp dụng cho bị cáo được hưởng. Xét thấy, trong vụ án này bị cáo [H](#) thực hiện hành vi mua bán ma túy với tổng khối lượng chất ma túy là 1,79 gam, nhưng do bị cáo thực hiện 02 lần mua bán chất ma túy nên thuộc tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” ở điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; Bản thân bị cáo thể hiện thái độ thật sự ăn năn hối cải, bị cáo có bố ruột

(ông [Giáp Tất Đ](#), tên gọi khác: [Giáp Tất Đ1](#)) và mẹ ruột (bà [Trần Thị T](#)) đều là những người có công với Đất nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh thật sự khó khăn, con bị bệnh bại liệt, động kinh thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng của Nhà nước; Vợ bị cáo không có nghề nghiệp, chủ yếu ở nhà làm công việc nội trợ và chăm sóc con gái bị bệnh. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, hiện cũng đang điều trị bệnh (có xác nhận của [Bệnh viện Đ2](#)). Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng đối với người biết lỗi sai, có ý thức, thái độ mong muốn được cải tạo, sửa chữa sai lầm nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo có động lực tự rèn luyện, giáo dục bản thân thành công dân tốt sớm trở về hòa nhập với cộng đồng. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Giáp Văn H](#) xin giảm nhẹ hình phạt.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo [Giáp Văn H](#) không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, về hình phạt.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Giáp Văn H](#) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

3. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo [Giáp Văn H](#) **06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó (Từ ngày 07- 5- 2024 đến ngày 26- 6- 2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo [Giáp Văn H](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND, TAND huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Viết Toàn